

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **TVS**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh hóa.

Bị đơn: Chị **NTB**, sinh năm: 1973

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa anh TVS và chị NTB đều vắng mặt. (Anh TVS đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị NTB đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2020 và bản tự khai ngày 11/12/2020 nguyên đơn là anh TVS trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị NTB kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/3/2006 tại UBND xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian, đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn về kinh tế và cách nuôi dạy con. Mâu thuẫn trầm trọng, xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị NTB đã bỏ nhà ra đi từ tháng 11/2013 đến nay, không liên lạc

gì với gia đình, người thân. Trong thời gian đó anh và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của chị. Anh cũng đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định thông báo tìm kiếm chị NTB trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có thông tin của chị NTB còn sống hay đã chết.

Hiện nay Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố chị NTB mất tích. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh TVS đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị NTB.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung tên là cháu TAH, sinh ngày 23/9/2006. Lâu nay cháu Hằng vẫn do anh TVS trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Do chị NTB mất tích nên anh TVS không yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh TVS xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện cơ bản đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án chưa thực hiện việc xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải tạm ngừng phiên tòa, nhưng đến nay đã được khắc phục.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các khoản 2 điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho anh TVS được ly hôn chị NTB.

Về con chung: Đề nghị giao cháu TAH, sinh ngày 23/9/2006 cho anh TVS trực tiếp nuôi dưỡng, chị NTB không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh TVS phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh TVS và NTB là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

Anh TVS có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và xét xử, chị NTB bị Tòa án tuyên bố mất tích, thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh TVS và chị NTB là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, chị NTB đã bỏ nhà đi từ tháng 11/2013 đến nay không có tin tức gì. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-VDS ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố chị NTB mất tích. Qua xác minh, bố của chị NTB là ông Nguyễn Quyết Thắng cho biết lâu nay ông và gia đình không nhận được bất kỳ tin tức, thông tin gì về chị NTB.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh TVS, xử cho anh TVS được ly hôn chị NTB.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh TVS và chị NTB có 01 con chung là cháu TAH, sinh ngày 23/9/2006. Hiện nay chị NTB đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích nên Hội đồng xét xử xem xét, quyết định giao cháu Hằng cho anh TVS trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị NTB.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh TVS không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh TVS phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh TVS được ly hôn chị NTB.

2. Về con chung: Giao cháu TAH, sinh ngày 23/9/2006 cho anh TVS trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị NTB.

Chị NTB có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh TVS phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2019/0005329 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa. (Anh TVS đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh TVS và chị NTB được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND xã Yên Phong, Yên Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng